

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa và bà Lê Thị Út Tím.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Hứa Minh K, sinh ngày 30/7/2000. Nơi sinh: thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 342/52 Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thành M, sinh năm 1970 và bà Châu Thị S, sinh năm 1974; Chị ruột: Hứa Thị Xuân T, sinh năm 1995; tiền sự: Chưa.

* Tiền án: Ngày 15/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/11/2022, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

* Nhân thân: Ngày 21/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 4 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2017, chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Ngày 08/9/2023, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ đến ngày 11/9/2023 được trả tự do. Ngày 20/9/2023, bị khởi tố và bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 240 cùng ngày.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 342/52 Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Lê Thị P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 14 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 303/28 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 35 phút, ngày 08/9/2023, tại phòng số 6 nhà nghỉ 48 đường L, phường V, thành phố R. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R kết hợp cùng Công an phường V bắt quả tang Hứa Minh K đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong thùng giấy để trên giường. Thu giữ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu cam được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 bình nhựa có nắp màu vàng bên trên nắp có 01 ống nhựa màu đỏ và 01 thùng giấy.

Quá trình điều tra đã xác định, Hứa Minh K bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 5 năm 2023, nguồn ma túy có để sử dụng là K mua của người phụ nữ tên Hai (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực bến đò giải phóng 4, phường V, thành phố R. Vào khoảng 02 giờ ngày 08/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K gặp người phụ nữ tên Hai tại khu vực bến đò giải phóng 4, phường V, thành phố R và hỏi mua 01 bịch ma túy khay với giá 500.000 đồng thì người này đồng ý, K đưa tiền và nhận 01 (một) bịch ma túy khay. Khi có ma túy K thuê phòng số 6 nhà nghỉ 48 đường L, phường V, thành phố R rồi lấy 01 ít ma túy trong 01 bịch nylon ra sử dụng. Số ma túy còn lại K hàn kín bịch nylon và cất giấu trong thùng giấy. Đến 03 giờ 35 phút cùng ngày K bị bắt quả tang cùng tang vật.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu cam được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy;

- 01 (một) bình nhựa có nắp màu vàng bên trên nắp có 01 ống nhựa màu đỏ và 01 ống thủy tinh;

- 01 (một) thùng giấy.

** Tại Kết luận giám định số 936/KL – KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:*

Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3553 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* *Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSRG* ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Hứa Minh K** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hứa Minh K** mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 936/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu vàng bên trên nắp có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bên trong ống thủy tinh không có gì;

+ 01 (một) thùng giấy.

Theo Lệnh nhập kho số 330 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

- Bị cáo **Hứa Minh K** đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo thống nhất với nội dung Kết luận giám định số 936/KL – KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và đồng ý với quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo **Hứa Minh K** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 02 giờ ngày 08/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hứa Minh K gặp người phụ nữ tên Hai (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực bến đò giải phóng 4, phường V, thành phố R và hỏi mua 01 bạch ma túy khay với giá 500.000 đồng. Khi có ma túy, K thuê phòng số 6 nhà nghỉ 48 đường L, phường V, thành phố R rồi lấy 01 ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại K hàn kín bạch nylon và cất giấu trong thùng giấy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu cam được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 1,3553gam.

Ngày 20/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố đối với Hứa Minh K để điều tra.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo **Hứa Minh K** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo **Hứa Minh K** là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Ngoài ra, bị cáo còn là đối tượng có nhân thân xấu và có tiền án mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân hướng thiện mà còn tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 936/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu vàng bên trên nắp có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bên trong ống thủy tinh không có gì.

+ 01 (một) thùng giấy.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSRG ngày 27/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người phụ nữ tên Hai chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hứa Minh K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hứa Minh K** mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 936/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy Tiên và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) bình nhựa có nắp màu vàng bên trên nắp có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bên trong ống thủy tinh không có gì.

+ 01 (một) thùng giấy.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSRG ngày 27/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/02/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm